PHÁT HUY TÍNH TỰ CHỦ TRONG HỢP TÁC QUỐC TẾ VỀ GIÁO DỤC ĐẠI HỌC GIỮA VIỆT NAM VÀ HÀN QUỐC (THEO XU HƯỚNG BỀN VỮNG)

Đỗ Thị Thu Trang

Trường Đại học Thủ đô Hà Nội

Tóm tắt: *Với sự tồn tại và phát triển trong thời gian nửa thế kỷ ở vị trí địa lý nằm ở khu vực Đông Bắc Á, Hàn Quốc luôn coi trọng xây dựng và triển nền giáo dục theo định hướng hiện đại nhằm mục tiêu nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đạt chất lượng khu vực và thế giới. Bối cảnh bước ra từ cuộc chiến tranh thế giới thứ II, từ một nước nông nghiệp lạc hậu, Hàn Quốc đã xây dựng chiến lược phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao dựa trên vai trò của giáo dục. Để có thể xây dựng chiến lược phát triển nguồn nhân lực, Hàn Quốc đã xây dựng mục tiêu đào tạo, nội dung chương trình, phương pháp giảng dạy, đội ngũ giảng viên phù hợp với từng giai đoạn phát triển. Trong khuôn khổ bài viết sẽ đưa ra một số kinh nghiệm về các giải pháp về hợp tác phát triển mối quan hệ trong giáo dục giữa Việt Nam và Hàn Quốc cũng như một số kinh nghiệm về đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao của Hàn Quốc gắn liền với bối cảnh tự chủ đại học theo xu hướng bền vững.*

Từ khóa: *Chính sách hợp tác quốc tế, giáo dục đại học, tự chủ đại học.*

Nhận bài ngày 12.8.2021; gửi phản biện, chỉnh sửa, duyệt đăng ngày 24.9.2021

Liên hệ tác giả: Đỗ Thị Thu Trang ; Email: dtttrang2@daihocthudo.edu.vn

1. MỞ ĐẦU

Hàn Quốc là một trong những hiện tượng phát triển của khu vực Đông Á và trên thế giới. Từ một quốc gia xuất phát điểm là nông nghiệp và trải qua chiến tranh thế giới thứ II với thiệt hại nặng nề, chỉ sau quá trình phát triển gần nửa thế kỷ. Hàn Quốc đã vươn lên trở thành một quốc gia công nghiệp phát triển với mức sống thu nhập bình quân đầu người ở mức cao với nền tảng xã hội ở mức phát triển. Nguyên nhân của tất cả những thành công đó của Hàn Quốc có một phần không nhỏ đóng góp của hệ thống giáo dục và đào tạo của Hàn Quốc, trong suốt quá trình phát triển của đất nước, giáo dục Hàn Quốc liên tục đổi mới, trong đó triết lý nổi bật đó là tự chủ và phát triển bền vững nhằm mục tiêu đào tạo nguồn nhân lực có trình độ và chất lượng cao, hội nhập với thế giới, rút ngắn và từng bước xóa bỏ khoảng cách với các quốc gia đã phát triển.

Là một quốc gia có những nét tương đồng với Việt Nam về bối cảnh lịch sử, cũng như

một số những yếu tố về văn hóa và xã hội, Việt Nam và Hàn Quốc đã thiết lập quan hệ ngoại giao từ ngày 22 tháng 12 năm 1992. Với lịch sử phát triển quan hệ ngày càng phát triển, hiện nay Hàn Quốc và Việt Nam đã đánh dấu mối quan hệ đối tác chiến lược toàn diện trong rất nhiều lĩnh vực. Đây chính là tiền đề để có những nghiên cứu về hợp tác trong lĩnh vực phát triển giáo dục giữa Việt Nam và Hàn Quốc, trên cơ sở trình bày khái quát những nét chính về mối quan hệ Việt Nam, Hàn Quốc và những kinh nghiệm của Hàn Quốc đối với vấn đề h đào tạo nguồn nhân lực theo định hướng tự chủ trong giáo dục đại học để từ đó đưa ra những bài học kinh nghiệm cho việc đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao và vấn đề tự chủ đại học đối với Việt Nam hiện nay

2. NỘI DUNG

2.1. Tổng quan về khái niệm chính sách hợp tác quốc tế về giáo dục đại học

2.1.1. Hợp tác quốc tế về giáo dục đại học

Hợp tác quốc tế một trọng tâm trong hoạt động hợp tác phát triển, đây là những mối quan hệ được hình thành dựa trên các chủ thể là quốc gia, tổ chức, thiết lập quan hệ với một quốc gia tổ chức khác dựa trên những quy luật hoạt động và nhằm mục tiêu phục vụ cho lợi ích của quốc gia hoặc tổ chức.

Khái niệm hợp tác quốc tế có được cắt nghĩa dựa trên nghĩa đơn của từng cụm từ được trình bày. Từ điển Tiếng Việt định nghĩa hợp tác đó là "cùng chung sức giúp đỡ lẫn nhau trong một công việc, một lính vực nào đó, nhằm mục đích chung", còn quốc tế là các quốc gia trên thế giới có quan hệ với nhau" [9].

Như vậy có thể nhận định vấn đề hợp tác quốc tế về giáo dục đại học là mối quan hệ bình đẳng giữa hai chủ thể, bắt nguồn từ hai quốc gia và hai tổ chức phù hợp về lợi ích, nguyện vọng và lĩnh vực hợp tác của hai biên. Hợp tác quốc tế về giáo dục đại học là sự phối hợp của hai chủ thể trở lên trong mối quan hệ để cùng tiến hành các hoạt động như đào tạo, giảng dạy, nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, trao đổi thông tin và mở rộng hợp tác.

Trên cơ sở những khái niệm tổng quát về từng lĩnh vực chính sách hợp tác quốc tế và giáo dục đại học. Chính sách hợp tác quốc tế về giáo dục đại học có thể được xây dựng với quan điểm: "Chính sách hợp tác quốc tế về giáo dục đại học là tổng thể những quan điểm, thái độ,quy định, quyết định của Nhà nước trên cơ sở các mục tiêu, giải pháp, công cụ cụ thể về hoạt động hợp tác quốc tế về lĩnh vực giáo dục đại học nhằm mục tiêu thúc đẩy hệ thống giáo dục đại học phát triển đạt trình độ tiệm cận với các quốc gia trong khu vực và trên thế giới; trên cơ sở nâng cao chất lượng toàn diện của hệ thống giáo dục đại học trong nước gắn với các mục tiêu phát triển của đất nước trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp 4.0.

2.1.2. Tự chủ trong giáo dục đại học theo xu hướng bền vững

Tự chủ đại học là khái niệm đã được đề cập đến trong các văn bản quy phạm pháp luật của Việt Nam, tự chủ ở đây là loại hình tự chủ với tính chất bền vững trong đó đề cập đến cơ sở giáo dục đại học được trao quyền và kiểm soát được những công việc và hoạt động

được trao quyền. Đây là vấn đề được hình thành phù hợp với định hướng đổi mới phát triển của đất nước, trong giai đoạn hiện nay khi nền kinh tế bước vào cuộc cách mạng công nghiệp 4.0, đòi hỏi nguồn nhân lực của các cơ sở giáo dục được đào tạo phải phù hợp với nhu cầu phát triển của thị trường lao động, đồng thời phải mở rộng triết lý giáo dục trao cơ hội học tập cho tất cả các cá nhân trong xã hội, xây dựng xu hướng "giáo dục mở và giáo dục đại chúng". Trong quy định của các văn bản quy phạm pháp luật hiện nay, có thể khái quát định hướng tự chủ đại học theo xu hướng bền vững của các trường Đại học Việt Nam có thể khái quát ở các lĩnh vực: 1) Xây dựng chương trình, giáo trình, kế hoạch giảng dạy; 2) Tổ chức tuyển sinh, đào tạo, công nhận tốt nghiệp; 3) Tổ chức bộ máy; 4) Huy động, quản lý, sử dụng nguồn lực; và 5) Hợp tác trong và ngoài nước. Trong thời gian tới các lĩnh vực tự chủ cần có sự tham vấn và quy định mức độ tự chủ cao hơn để có thể tiếp tục duy trì và phát triển định hướng tự chủ giáo dục đại học theo xu hướng phát triển bền vững.

2.2. Tổng quan về giáo dục đại học Hàn Quốc và kinh nghiệm về đào tạo nguồn nhân lực theo định hướng tự chủ trong giáo dục đại học Hàn Quốc

2.2.1. Tổng quan về giáo dục đại học Hàn Quốc

Năm 1945, sau khi chiến tranh thế giới thứ II kết thúc, một trong những nhóm chính sách đầu tiên được chính phủ Hàn Quốc xác định đó là tập trung xây dựng chính sách và chiến lược phát triển giáo dục đại học. Từ những bước đầu tiên chỉ với hàng nghìn sinh viên đại học, hiện nay quy mô giáo dục đại học của Hàn Quốc đã vượt mức 3 triệu sinh viên đại học và 30 vạn học viên được đào tạo ở trình độ sau đại học và các loại hình đào tạo tương đương.

Qua quá trình quan sát và nghiên cứu tài liệu, có thể nhận thấy hiện nay các cơ sở giáo dục đại học Hàn Quốc có hơn 400 trường đại học và cao đẳng với các bậc đào tạo từ trình độ nghề nghiệp, trình độ cao đẳng, trình độ đại học, trình độ sau đại học với các loại hình đào tạo truyền thống và loại hình đào tạo từ xa trực tuyến. Đây là sự đa dạng cũng như phù hợp với xu hướng phát triển cuộc cách mạng công nghiệp 4.0. Hàn Quốc giống với Việt Nam đều là những quốc gia rất coi trọng học tập, đặc biệt đó là tinh thần hiếu học. Tại Hàn Quốc các gia đình thường rất coi trọng và dành các nguồn lực đầu tư rất lớn cho việc học tập của các thành viên trong gia đình. Một cơ sở giáo dục đại học của Hàn Quốc thường được trang bị đầy đủ về cơ sở vật chất để phục vụ cho việc học tập và sinh hoạt của học sinh cùng với đội ngũ người dạy, chất lượng giáo viên không ngừng được nâng cao dựa trên nền tảng là đội ngũ xuất phát được đào tạo từ các trường đại học sư phạm nổi tiếng của Hàn Quốc.

Đối với lĩnh vực giáo dục đại học, có thể khẳng định Hàn Quốc có rất nhiều đại học trọng điểm có uy tín chất lượng không chỉ trong khu vực mà đã vươn tầm đạt đến trình độ đẳng cấp học thuật quốc tế. Ví dụ như Trường Đại học Quốc gia Seoul nằm trong Top 20 Châu Á và Top 200 của thế giới, bên cạnh đó các trường Đại học của Hàn Quốc có rất nhiều ưu đãi hỗ trợ sinh viên trong quá trình đăng ký tham gia học tập và đào tạo tại Hàn Quốc.

2.2.2. Kinh nghiệm về đào tạo nguồn nhân lực theo định hướng tự chủ trong giáo dục đại học tại Hàn Quốc

Triết lý giáo dục đại học của Hàn Quốc có thể khái quát như sau: đây là bậc đào tạo đại

học tập trung vào nghiên cứu các lý luận mang tính chất học thuật dựa trên cơ sở tính chất cần thiết cho quốc gia và nhân loại. Thời gian đào tạo các chuyên ngành đào tạo của giáo dục đại học Hàn Quốc thường dao động từ 4-6 năm đối với một chuyên ngành, đây là nét tương đồng tương đối giống với giáo dục đại học tại Việt Nam.

Đối với giáo dục đại học Hàn Quốc hai triết lý phù hợp được sử dụng để đào tạo nguồn nhân lực theo định hướng tự chủ bao gồm:

Thứ nhất, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao gắn với đánh giá chất lượng giáo dục (đánh giá dựa trên cơ quan kiểm định độc lập) với hỗ trợ tài chính và nguồn lực để đánh giá từ các cơ quan quản lý Nhà nước.

Thứ hai, việc đào tạo nhân lực từ các trường đại học đặt dưới sự phối hợp giữa bộ máy lãnh đạo và bộ máy quản lý của Nhà trường bao gồm Hội đồng trường và Ban Giám hiệu trường Đại học.

Thứ ba đó là từng bước đưa trường đại học tự chủ với lộ trình từng bước vững chắc, không tự chủ mang tính chất hình thức chạy theo số lượng, trong đó thay đổi từng bước nhận thức từ việc coi trường Đại học là một thực thể xã hội độc lập, có vai trò nuôi dưỡng sáng tạo khoa học và truyền bá kiến thức và được sự hỗ trợ quản lý của Nhà nước bằng các cơ chế khuyến khích sáng tạo tri thức và phát huy tính đa dạng vốn có trong hoạt động đào tạo nguồn nhân lực của trường đại học. Chỉ khi "Tự chủ về học thuật" mới có thể khai thác hết tiềm năng đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng nhu cầu của xã hội đóng góp vào sự phát triển kinh tế xã hội của đất nước.

2.3. Thực trạng hợp tác giáo dục đại học Việt Nam và Hàn Quốc

Hợp tác trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo là một trong những trọng tâm quan trọng trong mối quan hệ hợp tác Việt Nam và Hàn Quốc trở thành Các cơ sở pháp lý cho mối quan hệ hợp tác giáo dục đại học Việt Nam Hàn Quốc kể đến có thể bao gồm: Hiệp định hợp tác giáo dục tháng 03 năm 2000 và Hiệp định Hợp tác Giáo dục và đào tạo ngày 31/05/2005. Các nội dung hợp tác giáo dục đại học giữa hai nước thể hiện ở những nội dung như: trao đổi thông tin hợp tác giáo dục, trao đổi cản bộ giảng viên, hỗ trợ giáo dục nghề nghiệp, các học bổng.

Có thể dẫn ra một ví dụ đó là hiện nay Hàn Quốc đã tiếp nhận 25 nghìn lượt sinh viên Việt Nam sang tu nghiệp học tập và đào tạo, nâng cao trình độ.

Một trong những minh chứng rõ nét nhất thể hiện cho sự phát triển của mối quan hệ hợp tác Việt Nam – Hàn Quốc đó là việc thành lập các khoa đào tạo chuyên ngành Tiếng Việt Nam tại Hàn Quốc và các khoa đào tạo chuyên ngành tiếng Hàn Quốc tại Việt Nam. Sự phát triển và hợp tác giữa hai nước về lĩnh vực kinh tế, dẫn đến nhu cầu học tiếng Việt và tiếng Hàn của người bản xứ hai nước tăng nhanh. Hiện nay chuyên ngành tiếng Việt tại Hàn Quốc được giảng dạy tại Trường Đại học Ngoại ngữ Seoul, Trường Đại học Chungwoon, ngoài ra còn rất nhiều loại hình bồi dưỡng ngắn hạn Tiếng Việt được tổ chức tại Hàn Quốc. Bên cạnh đó tại kì thi tuyển sinh Đại học ở Hàn Quốc, tiếng Việt đã trở thành một ngoại ngữ thứ hai cùng với tiếng Đức, Pháp, Nga, Trung, Nhật, Tây Ban Nha, Ả Rập. Bên cạnh đó ở Việt Nam

rất nhiều trường Đại học đã đưa ngành Hàn Quốc và tiếng Hàn cũng được đưa vào chương trình giảng dạy của các trường Đại học của Việt Nam, đặc biệt tại các đại học lớn như Đại học Quốc Hà Nội, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh….

Nội dung hợp tác quốc tế trong giáo dục đại học của Việt Nam và Hàn Quốc được quy định cụ thể trong một số các Biên bản ghi nhỡ giữa: Bộ Giáo dục & Đào tạo Việt Nam và Bộ Giáo dục Hàn Quốc kí kết Biên bản Ghi nhớ về Chương trình trao đổi giáo viên năm 2017. Đây chính là cơ sở để các cơ sở giáo dục và đào tạo của Việt Nam và Hàn Quốc tiến hành trao đổi, cũng như nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đối với đội ngũ giáo viên, đặc biệt tại các cơ sở giáo dục đại học của Việt Nam. Các nội dung trọng tâm trong hợp tác giáo dục đại học giữa Việt Nam và Hàn Quốc không chỉ nằm ở vấn đê nguồn nhân lực mà vấn đề hợp tác còn được mở rộng sang lĩnh vực quản lý và quản trị trường đại học, đây là một vấn đề mới, đặc biệt trong bối cảnh cuộc cách mạng 4.0 vấn đề quản trị cũng cần được xem xét và nghiên cứu một các cụ thể. Bên cạnh đó hoạt động liên kết đào tạo, đảm bảo chất lượng cũng như kết nối giữa doanh nghiệp và trường đại học cũng được xây dựng. Trong quá trình hợp tác, có thể nhận thấy các đối tác truyền thống trong hợp tác giáo dục đại học giữa Việt Nam và Hàn Quốc có thể kể đến đó là Đại học Quốc gia Hàn Quốc, Đại học Dongguk, Đại học Hannam, Đại học Wonkwang, Đại học Daejin, Đại học Jeonju… Các cơ sở giáo dục đại học Việt Nam thể hiện tính chủ động đã xây dựng và phát triển các nội dung hợp tác mới với các đối tác phù hợp; tích cực tham gia các diễn đàn hợp tác đa phương, các tổ chức quốc tế. Đồng thời, thông qua công tác đối ngoại, hợp tác quốc tế, vận dụng, khai thác có hiệu quả các nguồn hỗ trợ kỹ thuật của đối tác quốc tế với ưu tiên tăng cường năng lực, chất lượng đội ngũ cán bộ, giảng viên, tiếp thu có chọn lọc các kinh nghiệm của Hàn Quốc, xây dựng các chuẩn mực đào tạo, huấn luyện phù hợp với tiêu chuẩn quốc tế.

Bên cạnh đó mối tương tác giữa cơ quan quản lý Nhà nước, Nhà trường và Doanh nghiệp cũng đã được xây dựng và đề cập đến trong mối quan hệ hợp tác giáo dục đại học giữa Việt Nam và Hàn Quốc, một ví dụ có thể đề cập đến Cục hợp tác quốc tế (Bộ Giáo dục & Đào tạo) đã phối hợp với Đại học Quốc gia Hà Nội & Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh;, Công ty Điện tử Samsung… cũng đã tổ chức các Hội nghị, Hội thảo liên quan đến các chương trình giáo dục đại học Hàn Quốc và trong tỉnh để đánh giá tổng kết công tác hợp tác quốc tế về giáo dục đại học một cách toàn diện. Các hội thảo chuyên môn nhằm đánh giá thành công và hạn chế của quá trình tổ chức thực hiện; Có các Hội thảo, Hội nghị đánh giá, rút kinh nghiệm quá trình triển khai thực hiện đồng thời khen thưởng, tôn vinh những công ty du học, cá nhân, tập thể có công lao đóng góp cho việc thực hiện chính sách hợp tác quốc tế trong giáo dục đại học giữa Việt Nam và Hàn Quốc. Như vậy, có thể nhận thấy, mối quan hệ hợp tác giáo dục đại học giữa Việt Nam và Hàn Quốc là vô cùng đa dạng, với nhiều hình thức được đảm bảo bởi các cơ sở pháp lý vững chắc được hai bên thừa nhận, đây chính là tiền đề góp phần mở rộng mối quan hệ hợp tác trong lĩnh vực giáo dục đại học giữa Việt Nam và Hàn Quốc.

2.4. Đánh giá thực trạng về mối quan hệ hợp tác giáo dục đại học giữa Việt Nam và Hàn Quốc

Có thể nhận thấy thực trạng trong mối quan hệ hợp tác giáo dục đại học giữa Việt Nam và Hàn Quốc đã có sự mở rộng về số lượng, chất lượng cũng như tiền đề để mở rộng mối quan hệ hợp tác giáo dục đại học giữa Việt Nam và Hàn Quóc, tuy nhiên nếu như tiếp cận theo góc độ tự chủ đại học, mối quan hệ hợp tác giáo dục đại học giữa Việt Nam và Hàn Quốc gặp một số những tồn tại sau đây:

Thứ nhất, vấn đề hợp tác giáo dục đại học giữa Việt Nam và Hàn Quốc, trong các bước để xây dựng mối quan hệ hợp tác vẫn còn những vấn đề tồn tại thể hiện ở các bước để xây dựng mối quan hệ hợp tác trong lĩnh vực giữa các cơ sở giáo dục đại học của hai bên, vấn đề phổ biến, cũng như truyền thông cũng chưa thật sự chủ động, các cơ sở giáo dục và đại học phần lớn vẫn chưa chủ động xây dựng các kế hoạch cũng như chính sách hợp tác quốc tế một cách bài bản, vấn đề hợp tác vẫn chỉ gói gọn trong các mối quan hệ của các cá nhân trọng các cơ sở giáo dục đại học.

Thứ hai, vấn đề duy trì và phát triển mối quan hệ giữa các cơ sở giáo dục đại học của Việt Nam và Hàn Quốc vẫn chưa thực sự chủ động. Mặc dù vấn đề hợp tác đã được triển khai theo quy định, tuy nhiên trong quá trình triển khai các chính sách này, bản thân các cơ sở giáo dục đại học của Việt Nam khi gặp khó khăn vẫn thường chưa chủ động đề xuất với các cơ quan chức năng có thẩm quyền để tháo gỡ các khó khăn trong hoạt động hợp tác, điều này thể hiện vấn đề tự chủ, đặc biệt tự chủ trong triển khai các mối quan hệ hợp tác chưa thật sự được coi trọng.

Những tồn tại, này bắt nguồn từ một số những nguyên nhân sau đây:

Thứ nhất, nhận thức về vấn đề "tự chủ" trong việc xây dựng tính chủ động trong quan hệ hợp tác quốc tế với các đối tác có tiềm năng của đơn vị, tổ chức và các cán bộ công chức, viên chức, nhất là của những cán bộ, công chức, có trách nhiệm tổ chức thực hiện chính sách hợp tác quốc tế trong giáo dục đại học giữa Việt Nam và Hàn Quốc về ý nghĩa, tầm quan trọng của việc tổ chức thực hiện chính sách chưa thật sự sâu sắc.

Thứ hai, trong vấn đề hợp tác giữa các trường đại học của hai bên tồn tại vấn đề đó là tình trạng "hợp tác và giao lưu đào tạo không hiệu quả", điều này bắt nguồn từ vấn đề một số cơ sở giáo dục đại học phía Việt Nam còn thụ động, trông chờ các Trường Đại học Hàn Quốc hỗ trợ cho các trường đại học phía Việt Nam". Do vậy, sự thiếu chủ động và phụ thuộc vào làm cho mối quan hệ khó đạt được sự giao lưu hiệu quả. Trong lĩnh vực hợp tác khoa học và công nghệ liên quan đến giáo dục - đào tạocòn thiếu về phương diện khoa học – kỹ thuật chủ đạo, tổ chức công tác, tích lũy tri thức đào tạo nguồn nhân lực nghiên cứu chiều sâu.

Thứ ba, vấn đề về ngôn ngữ đặt ra thách thức cho các cơ sở giáo dục đại học hai bên về vấn đề hợp tác. Có thể nói hiện nay, số lượng cơ sở giáo dục đại học đào tạo tiếng Hàn tại Việt Nam còn hạn chế, tiếng Anh vẫn là ngôn ngữ trung gian được sử dụng để truyền tải cũng như trong các trao đổi giao thiệp qua lại. Do vậy, việc đẩy mạnh phát triển chuyên gia tiếng Hàn, Anh (phía Việt Nam) và chuyên gia tiếng Anh, Việt (phía Hàn Quốc) là hết sức cần thiết.

2.5. Một số giải pháp nâng cao hiệu quả hợp tác giáo dục đại học Việt Nam và Hàn

Quốc trong bối cảnh tự chủ đại học theo xu hương bền vững

2.5.1. Đổi mới nhận thức, đưa tinh thần "tự chủ tự chịu trách nhiệm" trong vấn đề hoàn thiện chính sách hợp tác quốc tế về giáo dục đại học giữa Việt Nam và Hàn Quốc

Từ những vấn đề còn tồn tại trong mối quan hệ hợp tác giáo dục đại học Việt Nam và Hàn Quốc, có thể nhận thấy tầm quan trọng của vấn đề nhận thức là vô cùng quan trọng, nhận thức được vấn đề "tự chủ", đặc biệt tự chủ từ phía các cơ sở giáo dục đại học. Trong đó tập trung vào việc chủ động, tìm kiếm các đối tác hợp tác phù hợp với thế mạnh của đơn vị, cùng với đó xây dựng kế hoạch hợp tác theo định hướng bình đẳng, đôi bên cùng phát triển, tránh tình trạng trông chờ vào sự hỗ trợ của đối tác nước ngoài, dẫn đến tình trạng thụ động trong hoạt động hợp tác. Bên cạnh đó, cần đẩy mạnh tinh thần "tự chủ" trong vấn đề xây dựng nguồn nhân lực chất lượng cao trong hoạt động hợp tác giáo dục đại học giữa Việt Nam và Hàn Quốc. Nguồn nhân lực "chất lượng cao" phải mang tính chất định lượng, trình độ chuyên môn tiệm cận với chuẩn mực học thuật khu vực và quốc tế, có đạo đức và phẩm chất nghề nghiệp, đáp ứng yêu cầu hội nhập và phát triển, trong bối cảnh tự chủ và cuộc cách mạng công nghiệp 4.0.

2.5.2. Hoàn thiện và xây dựng quy trình hợp tác trong giáo dục đại học giữa Việt Nam và Hàn Quốc theo tinh thần tự chủ phát triển gắn liền với tính chất bền vững.

Vấn đề "tự chủ" trong chính sách hợp tác giáo dục đại học giữa Việt Nam và Hàn Quốc cần được xây dựng theo quy trình các bước, trong đó tập trung vào vấn đề phân công rõ ràng và giao quyền tự chủ cho các đơn vị trong quy trình hợp tác giáo dục đại học giữa hai nước, đặc biệt trong giai đoạn 2019 đến 2025. Trong đó thẩm quyền của các đơn vị như thế nào, các cơ quan quản lý Nhà nước, Chính phủ, Bộ Giáo dục & Đào tạo, cơ quan ngang Bộ, các cơ sở giáo dục đại học, các doanh nghiệp và tổ chức hoạt động trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo, mức độ tự chủ đến đâu. Trong đó cần nhấn mạnh đến vai trò của Chính phủ chủ động xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện 70 chính sách hợp tác quốc tế về giáo dục đai học giữa Việt Nam và Hàn Quốc. Hàng năm có kế hoạch đào tạo cán bộ đang trực tiếp tham gia hợp tác ở tất cả các ngành học. Đồng thời với việc cử đi đào tạo ở nước ngoài, cần có chiến lược và lộ trình thích hợp. Tổ chức cho các nhà khoa học tham gia các hội thảo và chương trình hợp tác nghiên cứu ở tầm quốc tế nhằm nâng cao khả năng hội nhập, đồng thời chuẩn bị đủ năng lực và trình độ để thu hút, tổ chức các diễn đàn trao đổi với các nhà khoa học, viện nghiên cứu hàng đầu của các nước. Hoàn thiện vấn đề phân công và hợp tác, trong đó từng bước giao quyền tự chủ cho các cơ sở giáo dục đại học trong việc triển khai hoạt động hợp tác, cần phải đề cập đến vấn đề này, bởi các cơ sở giáo dục đại học Hàn Quốc là những cơ sở giáo dục đại học có mức độ tự chủ rất cao, đặc biệt trong công tác quản trị Nhà trường. Trong đó vấn đề, phân công, phối hợp thực hiện chính sách hợp tác quốc tế giữa Việt Nam và Hàn Quốc, cần được quy định rõ ràng, những hoạt động nào ở phía các cơ sở giáo dục Việt Nam, những hoạt động nào ở phía các cơ sở giáo dục đại học Hàn Quốc, tránh tình trạng, chồng chéo.

2.5.3. Xây dựng hệ thống văn bản, chính sách hợp tác quốc tế trong lĩnh vực giáo dục đại

học giữa Việt Nam và Hàn Quốc theo tinh thần "tự chủ" và phát triển bền vững

Để có thể xây dựng được hệ thống văn bản chính sách hợp tác quốc tế trong lĩnh vực giáo dục đại học giữa Việt Nam và Hàn Quốc theo tinh thần tự chủ và phát triển bền vững, đòi hỏi cần phải nâng cao chất lượng của các cơ sở giáo dục đại học của Việt Nam, đặc biệt là chất lượng tham vấn trong chính sách hợp tác quốc tế giữa. Một số giải pháp cụ thể bao gồm, tiến hành xây dựng hoàn thiện chính sách hợp tác quốc tế về giáo dục đại học, đặc biệt có thể xây dựng từng chương trình hợp tác với các đối tác đặc thù, truyền thống có tiềm năng có thể hợp tác giáo dục như Hàn Quốc, Nhật Bản, Trung Quốc, Nga, Pháp, Anh, Mĩ, Úc…… Đặc biệt các trường đại học cần phát huy tinh thần tự chủ trong việc xây dựng các Quy chế về hợp tác phát triển của đơn vị, tính tự chủ cần được xây dựng dựa trên tự chủ tại các ơ sở giáo dục đại học, và giao quyền tự chủ từng bước cho các đơn vị trực thuộc các cơ sở giáo dục đại học. Điều này cần được dưa vào các hệ thống văn bản, cũng như chính sách hợp tác phát triển của đơn vị. Đây chính là vấn đề cốt lõi để có thể triển khai tinh thần tự chủ trong vấn đề hợp tác giáo dục, đặc biệt là hợp tác trong giáo dục đại học giữa các cơ sở giáo dục đại học Việt Nam và Hàn Quốc trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp 4.0

3. KẾT LUẬN

Với sự phát triển của quá trình hội nhập quốc tế, xu thế toàn cầu hóa và cuộc cách mạng công nghiệp 4.0, hội nhập quốc tế về hợp tác giáo dụcgiáo dục là vô cùng quan trọng và trở thành một xu thế tất yếu phù hợp với thời đại. Trên cơ sở các cơ sở lý luận về chính sách hợp tác quốc tế, vấn đề tự chủ trong giáo dục đại học, thực trạng hợp tác quốc tế về giáo dục đại học, bài viết đã đưa ra các nhóm giải pháp cơ bản nhằm nâng cao chất lượng hoạt động hợp tác quốc tế trong giáo dục đại học giữa Việt Nam và Hàn Quốc trong giai đoạn hiện nay.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Chính trị (2013), Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4/11/2013 Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, Hà Nội.
2. Nguyễn Chí Cường (2015), "Những thành tựu trong hợp tác quốc tế về giáo dục sau đổi mới và những vấn đề đặt ra trong chính sách hợp tác quốc tế về giáo dục trong bối cảnh HNQT hiện nay", *Tạp chí giáo dục*.
3. Chính phủ (2018), Nghị định 86/2018/NĐ-CP ngày 06/6/2018 quy định về hợp tác, đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục thay thế Nghị định số 73/2012/NĐ-CP ngày 26/9/2012 của Chính phủ quy định về hợp tác, đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục và Nghị định 124/2014/NĐ-CP ngày 29/12/2014 của Chính phủ sửa đổi khoản 6 Điều 31 Nghị định số 73/2012/NĐ-CP, Hà Nội.
4. Nguyễn Văn Dương (2009), "Quan hệ giữa Việt Nam và Hàn Quốc trên lĩnh vực văn hoá, giáo dục từ 1992 đến nay", *Tạp chí nghiên cứu Đông Bắc Á*, số 12.
5. Đỗ Phú Hải (2014), "Xây dựng chính sách công: Vấn đề, giải pháp và các yếu tố ảnh hưởng", *Tạp chí Lý luận chính trị*.
6. *Tạp chí Tổ chức Nhà nước* (2014), "Chính sách công – Tiếp cận từ khoa học tổ chức Nhà nước".

7. Viện ngôn ngữ học (1996), *Từ điển Việt Nam*, Nxb. Từ điển Bách Khoa.

PROMOTING AUTONOMY TOWARDS INTERNATIONAL COOPERATION IN HIGHER EDUCATION BETWEEN VIETNAM AND KOREA (FOLLOWING THE SUSTAINABILITY TRENDS)

Abstract: *With the existence and in Northeast Asia for a half of century, Korea has considered the importance of building and developing a modern-oriented education with the aim of improving the quality human resources in the region and the world. After leaving the World War II, from a backward agricultural country, Korea has attempted to develop high-quality human resources based on the role of education. Accordingly, the country has developed training objectives, program content, teaching methods, and teaching staff suitable for each development stage. In the article, we will give some solutions to strengthen the relationship in cooperating education between Vietnam and Korea. The article also presents Korean experiences in training high-quality human resources associated with the context of university autonomy following sustainability trends.*

Keywords: *International cooperation, higher education, university autonomy, Korea – Vietnam relationship.*